

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23-8-2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Linh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:** Ông Lê Trọng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 578/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hứa Văn N, sinh năm: 1984.

HKTT: Thôn Đại Bình, xã QT, Huyện NS, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Bích Ng, sinh năm: 1990.

HKTT: 130B tổ 4, ấp 11, xã BS, huyện LT, Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Hẻm 254, tổ 4, ấp 10, xã BS, H. LT, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Bích Ng có mặt, anh N vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện ngày 20/6/2022, các lời khai có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Hứa Văn N trình bày:**

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Bích Ng tự nguyện tìm hiểu nhau và kết hôn năm 2016 có đăng ký kết hôn tại UBND xã BS, huyện LT và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 33/2016 ngày 11 tháng 4 năm 2016.

Trong quá trình chung sống, anh, chị phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do không đồng quan điểm sống về mọi mặt nên vợ chồng sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt, đã bàn bạc và được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thể tiếp tục chung sống, không còn tình cảm với nhau. Vì vậy, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Ng.

+ Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Hứa Tâm Nh, sinh ngày 06/9/2015. Ly hôn anh giao con cho chị Ng nuôi dưỡng, tạm thời anh không cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không có.

+ Về nợ chung: Không có.

Anh cam đoan những lời trình bày theo đơn là đúng và chịu trách nhiệm với lời khai, yêu cầu Tòa chấp nhận theo nguyện vọng của anh và yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh do anh ở xa không tham gia tố tụng được.

**- Tại bản tự khai và Biên bản lấy lời khai ngày 03/8/2022, các lời khai tiếp theo có tại hồ sơ vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị Bích Ng trình bày:**

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hứa Văn N tự tìm hiểu nhau và tiến tới xây dựng gia đình với nhau vào năm 2015 do cả hai cùng tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã BS, huyện LT vào năm 2016. Sau kết hôn, anh, chị sống hạnh phúc khoảng 1 năm, nhưng đến năm 2016 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do anh N không trung thực trong cuộc sống gia đình, từ đó chị không có lòng tin với anh N và quan điểm sống càng ngày không phù hợp. Vì vậy, từ đầu năm 2017, anh, chị sống ly thân cho đến nay. Trong quá trình ly thân, anh, chị không bàn bạc đoàn tụ được, anh N cũng không quan tâm đến con chung, không phụ chị để nuôi dưỡng con chung. Hiện tại chị cũng không còn tình cảm với anh N, anh N yêu cầu ly hôn, chị đồng ý thuận tình. Do anh N vắng mặt nên chị đề nghị Tòa án không hòa giải và đưa vụ án ra xét xử cho chị và anh N được ly hôn.

+ Về con chung: Có 01 con chung tên Hứa Tâm Nh, sinh ngày 06/9/2015. Hiện đang do chị nuôi dưỡng, ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung không yêu cầu anh Ngọc cấp dưỡng nuôi con, chị muốn để anh Ngọc tự nguyện cấp dưỡng cho con.

+ Về tài sản chung và nợ chung không có.

**- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:**

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo luật định.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa anh Hứa Văn N và chị Nguyễn Thị Bích Ng là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa anh N và chị Ng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, thời gian ly thân kéo dài 4 năm không bàn bạc đoàn tụ được. Nay anh N xin ly hôn, chị Ng đồng ý thuận tình nhưng do anh N vắng mặt và có

đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh N đối với chị Ng.

+ Về con chung: Có 01 con chung tên Hứa Tâm Nh, sinh ngày 06/9/2015. Hiện đang do chị Ngọc nuôi dưỡng, ly hôn anh N có ý kiến giao con chung cho chị Ng nuôi dưỡng, xét phù hợp nguyện vọng của chị Ng nên giao cháu Hứa Tâm Nh cho chị Ng nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng không yêu cầu nên không xem xét.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

- Về thẩm quyền: Vụ án thuộc loại tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và bị đơn chị Nguyễn Thị Bích Ng có nơi cư trú tại ấp 10, xã BS, huyện LT, tỉnh Đồng Nai nên Tòa án nhân dân huyện Long Thành thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Hứa Văn N có lời khai và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Ngọc.

#### **[2] Về nội dung:**

- Về quan hệ hôn nhân: Xét hôn nhân giữa anh Hứa Văn N và chị Nguyễn Thị Bích Ng xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BS, huyện LT đúng quy định pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn thời gian ly thân kéo dài hơn 4 năm không bàn bạc đoàn tụ được. Nay anh N xin ly hôn, chị Ng đồng ý thuận tình nhưng do anh N vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hứa Văn N và chị Nguyễn Thị Bích Ng.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Hứa Tâm Nh, sinh ngày 06/9/2015. Hiện đang do chị Ng nuôi dưỡng, ly hôn anh N có ý kiến giao con chung cho chị Ng nuôi dưỡng, xét phù hợp nguyện vọng của chị Ng nên giao cháu Tâm Nh cho chị Nguyễn Thị Bích Ng được quyền nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Do các đương sự không tranh chấp nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

**[3] Về án phí:** Theo luật định anh Hứa Văn N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 và Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

**1/** Ghi nhận sự thống nhất thuận tình ly hôn giữa anh Hứa Văn N và chị Nguyễn Thị Bích Ng về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**2/** Về con chung: Có 01 con chung tên Hứa Tâm Nh, sinh ngày 06/9/2015.

Giao cho chị Nguyễn Thị Bích Ng được quyền nuôi dưỡng, tạm thời anh Hứa Văn N không cấp dưỡng nuôi con do chị Ngọc không yêu cầu.

Anh Hứa Văn N được quyền đến thăm nom hai con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

**3/** Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét.

**4/** Về án phí: Anh Hứa Văn N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0005942 ngày 29/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, anh Ngọc đã nộp đủ án phí.

**5/** Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Bích Ng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hứa Văn N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND h. Long Thành (1);
- Chi cục THADS H. Long Thành (1);
- UBND xã BS, H.Long Thành (1);
- Đương sự (2);
- Lưu (3).

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thanh Hà**

